**Phân tích Đây thôn Vĩ Dạ - Mẫu 6**

Nhắc tới Hàn Mặc Tử không thể không nhắc tới bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ". “Đậy thôn Vĩ Dạ” đã gắn chặt với thi sĩ họ Hàn như hình với bóng, vì đây là bài thơ vừa thể hiện cái tài, lại vừa thể hiện cái tình; cái tâm của Hàn Mạc Tử chứ đây “chỉ thể hiện tình yêu đối vời một người con gái xứ Huế như bạn nào đó đã nhận xét.

Đây thôn Vĩ Dạ là một bài thơ hoài niệm. Theo tư liệu về Hàn Mạc Tử, khi còn làm việc ở Sở Đạc điền Quy Nhơn, Hàn Mạc Tử đã đem lòng yêu Hoàng Thị Kim Cúc - con gái ông chủ sở Đạc điền Quy Nhơ, quê ở thôn Vĩ, xứ Huế. Tất cả tình cảm của mình Hàn Mạc Tử gửi gắm vào tập Gái quê. Khi Hoàng Cúc theo cha về nghỉ hưu ở Huế - Vĩ Dạ, Hàn Mạc Tử xem như nàng đã đi lấy chồng.

*Ngày mai tôi bỏ làm thi sĩ*

*Em lấy chồng rồi, hết ước mơ*

*Tôi sẽ đi tìm mỏm đá trắng,*

*Ngồi lên đó thả cái hồn thơ.*

Hàn Mạc Tử khi lâm bệnh hủi năm 1936. Năm 1939, Hàn nhận được tấm bưu ảnh của Kim Cúc gửi tặng, đó là một bức ảnh chụp phong cảnh xứ Huế, có sông nước, có thuyền, có bến có trăng, cùng những hàng cau cao vút kèm theo dòng chữ của Hoàng Cúc để an ủi nhà thơ. Bức bưu thiếp đã đánh thức cảm xúc của thi sĩ, nên có bài thơ tuyệt bút này.

Đây thôn Vĩ Dạ gồm 12 câu thất ngôn, chia làm 3 khổ.

Khổ thứ nhất mớ đầu bằng một câu hỏi tu từ. Câu thơ thoáng như một lời trách móc nhẹ nhàng có pha chút tiếc nuối của ai đó, nhưng đằng sau đó là lời chào mời tha thiết khách đến thăm để được thưởng thức cảnh đẹp của "thôn Vĩ”.

Về thôn Vĩ để được “nhìn nắng hàng cau nắng mới lên”. Nhà thơ nói đến cây cau trước tiên vì cau là loài cây thanh nhã, xinh xắn với thân thẳng tắp, tán lá xanh tươi, gợi sự ngay thẳng thủy chung. Hình ảnh hàng cau ở đây còn có một chi tiết khó quên, ấy là “Nắng hàng cau, nắng mới lên". Điệp từ “nắng” gợi cho ta ánh nắng ban mai, biểu tượng cho sức sống, niềm vui đang lan tỏa tràn đầy mặt đất. Trong ánh nắng ban mai, những thân cau còn đọng sương đêm sáng lên lấp lánh như đang vươn lên hút lấy những ánh vàng rực rỡ

Cảnh đẹp, thu hút sự chú ý của tác giả. Câu thơ thứ ba cất lên như một tiếng reo thích thú biểu hiện sự ngạc nhiên, ngưỡng mộ. Khung cảnh Vĩ Dạ đẹp như một bức tranh: “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”. Vườn Vĩ Dạ với những cây trái được sự chăm sóc bởi bàn tay khéo léo, lại được tắm gội mưa gió thường xuyên, nên mượt mà và dưới ánh nắng ban mai lấp lánh như những viên ngọc bích. Hình ảnh so sánh của tác giả trong câu thơ vừa chính xác, vừa gợi cảm. Có thể nói, tả vườn của Hàn Mặc Tử đã đạt đến độ tinh tế của một họa sĩ tài hoa.

Chỉ bằng vài nét vẽ chấm phá, Hàn Mạc Tử đã phác họa được khung cảnh khu vườn một làng quê xứ Huế vừa quen thuộc, bình dị, vừa thi vị độc đáo. Ngắm vườn xứ Huế trong cái “nắng mới lên” thật thanh thản. Nhưng cảnh vật Vĩ Dạ bỗng sinh động hẳn lên, khi bóng dáng con người xuất hiện: “Lá trúc che ngang mặt chữ điền”. Mặt chữ điền thường gợi về vẻ đẹp phúc hậu. trang trọng, quý phái, còn lá trúc gợi cái dáng vẻ mảnh mai, xinh xắn, thanh tú. Câu thơ ngoài ý nghĩa tả thực: thấp thoáng sau khóm trúc có khuôn mặt rất phúc hậu của ai đó hình như đang dõi theo khách đường xa, còn có ý nghĩa tượng trưng, cách điệu hóa.

Cảnh và người tô điểm cho nhau: cảnh xinh xắn, thơ mộng, người phúc hậu qúy phái. Tất cả tạo nên một vẻ đẹp kín đáo, dịu dàng. Nhờ thế câu thơ đã làm bật được cái linh hồn vườn cây xứ Huế mà khổ thơ tập trung biểu hiện.

Tóm lại, bằng những chi tiết rất quen thuộc và bình dị, Hàn Mạc Tử đã khắc họa một bức tranh quê Vĩ Dạ tràn đầy sức sống với vẻ đẹp bất ngờ, có sự hài hòa giữa cảnh và người. Đoạn thơ làm khơi dậy trong tâm hồn người đọc biết bao nỗi niềm quê hương làng mạc Việt Nam.

Khổ thơ thứ hai cho thấy một thế giới khác của Huế: Dòng sông Hương và vẻ đẹp êm đềm trầm tư của Vĩ Dạ nói riêng và Huế nói chung.

Về với Vĩ Dạ, về với Huế, với núi Ngự, sông Hương, Hàn Mạc Tử cũng cảm nhận được cái linh hồn, cái nhịp điệu rất Huế ấy. Khung cảnh Huế dưới ngòi bút của Hàn Mạc Tử có sông nước, bờ bài, có gió, có mây và con thuyền ai đó đậu dưới trăng nơi bến vắng. Tất cả tạo nên một bức tranh êm đềm, thơ mộng.

*Gió theo lối gió, mây đường mây*

*Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay*.

Hai câu thơ tả cảnh nhưng thấm đẫm tình người. Hai câu thơ gợi cảm giác chia li buồn vắng đến não nề. Phải chăng một mối tình đơn phương, chưa có phút giây gặp gỡ ngọt ngào đã sớm chia li nên cảnh cũng hòa vào lòng người mà sầu tủi, phân li? Bởi đang trong tâm trạng buồn như vậy nên nhìn vào đâu cũng thấy buồn. Gió thổi mây bay thường là một chiều, nhưng đây lại đứt gãy, như là không có sự gặp gỡ. Điệp từ “gió" và “mây” đã thể hiện ra điều dó. Và ngay đến dòng nước vô tri kia cũng trở nên buồn hiu cùng với hoa bắp hiu hắt khẽ “lay”

Hai câu thơ không chỉ tả cảnh và tình trong cảnh, mà dường như còn muốn tả cái nhịp điệu của cảnh. Đó là cái nhịp điệu êm đềm, lững lờ, nét trầm tư rất điển hình không nơi nào có được của Huế. Hai câu thơ có cái nhịp khoan thai chậm rãi cũng đã diễn tả rất thành công cái cảm xúc trên.

Viết về Huế không thể không tả trăng. Trăng dưới ngòi bút của Hàn Mạc Tử huyền ảo, tràn đầy vũ trụ, tạo nên một không khí nửa thực, nửa hư như trong mộng:

*“Thuyền ai đậu bến sông trăng đó*

Chỉ có trong mộng thì sông mới là sông trăng và thuyền mới chở trăng. Ở đây Hàn Mặc Tử là con người có con mắt rất mơ, rất ảo. Nhìn vào sự thật thì sự thật thành chiêm bao, nhìn vào chiêm bao lại thấy sẽ sang địa hạc huyền diệu. Lời thơ của Tử thanh tao quá! Ngọt lịm cả người” (Bích Khê).

Trăng là biểu tượng cho cái đẹp của cuộc đời và thiên nhiên. Trăng cũng tượng trưng cho hạnh phúc thanh bình. Vì vậy, hình ảnh thơ của Hàn Mạc Tử đã khơi dậy trong trái tim người đọc một niềm tin, niềm vui, một khát vọng hướng tới cái đẹp hoàn mĩ và thánh thiện. Nhưng lời thơ lại cất lên như một câu hỏi vô vọng. Hai câu thơ sau của khổ thơ thể hiện tâm trạng khát khao gặp gỡ đồng thời cũng thể hiện nỗi niềm lo âu. phấp phỏng về sự muộn màng. Chỉ một chữ “kịp” câu thơ cuối cùng đã nói lên điều đó.

Khổ thơ thứ ba cho thấy vẻ đẹp huyền ảo của xứ Huế và tình người tình đời thiết tha mà xa xăm vô vọng của tác giả.

*“Mơ khách đường xa, khách đường xa*

*Áo em trắng quá nhìn không ra”*

Điệp ngữ “khách đường xa” vừa thể hiện tâm trạng khác khoải nhớ mong tha thiết vừa diễn tả cái khoảng cách xa vời của mối tình đơn phương vô vọng. Vì vậy, “mơ khách đường xa” tác giả chỉ thấy “áo’’ nhưng “nhìn không ra”. Cô gái này là ai? Một cô gái Huế nào đó hay chính là cô gái thôn Vĩ chập chờn trong cõi mộng của nhà thơ khiến cho tác giả có cảm giác bâng khuâng hư thực? Chỉ biết đây là một hình ảnh vừa rất đỗi gần gũi tha thiết vừa xa xôi. Gần gũi vì nó đã trở thành một hoài niệm thường trực, xa vời vì khoảng cách thời gian, không gian và làn khói sương của một mối tình chưa có lời ước hẹn “Áo em trắng quá nhìn không ra" là một câu thơ khá đặc sắc. Màu trắng là màu áo dài của nữ sinh xứ Huế và cũng là màu gợi về sự thanh khiết trắng trong rất phù hợp với cô gái trong mộng tưởng. Cái màu trắng cả không gian, làm nhập nhòa cả thị giác của tác giả. Và “áo trắng quá” lại càng khó nhận ra khi lẩn vào sương khói hư ảo của Huế lắm nắng, nhiều mưa và sương khói của mối tình chưa có ước hẹn.

Vì vậy, tình cảm của người con gái thôn Vĩ hôm nào có bền chặt cho chăng? “Ai biết tình ai có đậm đà?".

Trong đau thương tột cùng mà nhà thơ vẫn có những phút giây thả hồn trong trẻo để hướng về một miền quê thân thiết và một mối tình đây mộng ảo để tạo nên một “viên ngọc thơ tuyệt vời, chói lọi nghìn năm” Chế Lan Viên.

Bài thơ cố nhiên có một xuất xứ, có một nguồn cảm hứng cụ thể, nhưng qua việc phân tích, ta thấy, tác phẩm đã vượt xa ranh giới của những gì cụ thể, đạt tới sự khái quát hóa nghệ thuật cao độ để đến với cuộc đời bao la.

Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mạc Tử không chỉ là một bài thơ thể hiện tình yêu với một người con gái xứ Huế, thậm chí không chỉ dành riêng cho một thôn Vĩ cụ thể mà còn là lời tâm sự thiết tha, là lời trăng trối của thi sĩ một Hàn Mạc Tử về tình yêu day dứt và quá đỗi sâu nặng đối với cuộc đời này.